TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 14-8-2017
V/v: "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Anh

Ông Ngô Hà Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 25/2017/TLPT-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017 về việc: "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 34/2017/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2017/QĐ-PT ngày 31 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Xuân T – sinh năm 1986.

Địa chỉ: đường C, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Hạnh T – sinh năm 1987.

Địa chỉ: đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

3. Người kháng cáo: Chị Lê Thị Hạnh T – nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau.

Anh Phạm Xuân T trình bày: Anh và chị Lê Thị Hạnh T đã ly hôn theo quyết định số 55/2014/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2014 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Theo quyết định ly hôn thì chị T là người trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Xuân K - sinh ngày 12/8/2013 và anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ/tháng, kể từ tháng 5/2014 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ngày 17 tháng 12 năm 2016 anh T có đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với lý do: chị T chăm sóc con không tốt, đi học không có chăn đắp, con đau ốm chị T giao cho anh T nuôi, mỗi khi thăm con, phải ngồi thăm tại nhà, không cho vào trường thăm con, liên tục thay đổi hình thức thăm con. Anh T có điều kiện chăm sóc con tốt hơn chị T. Anh T có nhà riêng và thu nhập 40.000.000đ/tháng.

Chị Lê Thị Hạnh T trình bày: Chị thống nhất với anh T về việc anh, chị đã ly hôn theo Quyết định của Tòa án và chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Xuân K – sinh ngày 12/8/2013. Hàng tuần anh T được thăm con vào chủ nhật từ 07 giờ 00 phút đến 21 giờ 00 phút. Tuy nhiên, anh T đã không thực hiện đúng thỏa thuận, thường xuyên đến trường thăm con trong giờ học làm ảnh hưởng đến nề nếp sinh hoạt của con. Anh T đến thăm con tại nhà chị T nhưng thường xuyên có những hành động gây rối, lời lẽ thô tục, xúc phạm chị và gia đình chị. Nay anh T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn chị T không đồng ý với lý do: Chị đang chăm sóc con tốt, có đủ điều kiện để tiếp tục nuôi con, có nhà ở, có thu nhập ổn định, nhà gần trường tiện cho việc đưa đón con đi học. Chị không ngăn cản anh T đến thăm con. Chị đồng ý để ông T thăm con, đón con tại trường từ 16 giờ 00 chiều thứ sáu và trả con lại trường vào 07 giờ 00 sáng thứ hai hàng tuần.

Với nội dung trên, bản án hôn nhân gia đình số 34/2017/HNGĐ-ST ngày 15.6.2017 của Tòa án nhân dân Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Xuân T đối với chị Lê Thị Hạnh T về việc: “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”:

- Giao con chung Phạm Xuân K – sinh ngày 12/8/2013 cho anh Phạm Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Hạnh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

** Ngày 26 tháng 6 năm 2017, chị Lê Thị Hạnh T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết cho chị được quyền nuôi cháu Phạm Xuân K với lý do:*

- Chị luôn cố gắng chăm sóc và nuôi dưỡng cháu cháu Phạm Xuân K từ khi ly hôn với anh T cho đến khi cháu tròn 3 tuổi, trong khi anh T không thăm nom cũng không trợ cấp nuôi con theo quy định.

- Quyền thăm nom con của anh T luôn được chị tạo điều kiện nhưng anh T lợi dụng việc thăm nom để cản trở và gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của chị.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi con chung Phạm Xuân K.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Phạm Xuân T không đồng ý với kháng cáo của chị T. Anh T đề nghị Hồi đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, giao con chung Phạm Xuân K cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị Lê Thị Hạnh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 34/2017/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị T và anh Phạm Xuân T đã thống nhất thuận tình ly hôn và nuôi con chung được Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng ghi nhận tại Quyết định số 55/2014/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2014. Theo đó, anh T giao con Phạm Xuân K - sinh ngày 12/8/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ kể từ tháng 5/2014 cho đến khi con đủ

18 tuổi. Cháu K được chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ lúc chín tháng tuổi đến nay cháu K mới được 04 tuổi. Quá trình chị T nuôi con giữa chị T và anh T đã nhiều lập biên bản cam kết thỏa thuận về ngày, giờ thăm nom, chăm sóc, đưa đón con. Theo biên bản xác minh của Tòa án nhân dân quận Hải Châu tại Trường mầm non MN thì: cháu K đi học chuyên cần, ngoan ngoãn, tâm sinh lý phát triển bình thường. Mẹ cháu đưa, đón đứng giờ, thực hiện đầy đủ nội quy, quy định của nhà trường. Một tuần từ 02 đến 03 ba buổi anh T đến đón cháu K đi học tiếng Anh. Như vậy, quá trình nuôi con chị T luôn đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con. Anh T vẫn được thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của người cha không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án chị T luôn khẳng định tạo mọi điều kiện tốt nhất để anh T được thăm nom, chăm sóc con chung. Tại phiên tòa phúc thẩm anh T cũng thừa nhận chị T chăm sóc, giáo dục con tốt. Chị T có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, chị T trực tiếp chăm sóc từ nhỏ, đang sống ổn định, phát triển tốt và hiện cháu K mới được 04 tuổi vẫn rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ nên không nhất thiết phải thay đổi môi trường sống của cháu. Xét thấy, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh T là không có cơ sở theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, nhưng bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T là không phù hợp với quy định của pháp luật. Xét thấy, kháng cáo của chị T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T đối với chị T về việc giao con Phạm Xuân K cho anh T nuôi.

[2] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đề nghị không chấp nhận kháng cáo của chị Lê Thị Hạnh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không có cơ sở nên không chấp nhận.

[3] Về án phí

[3.1] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên anh Phạm Xuân T phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 5674 ngày 19/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

[3.2] Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do sửa án bản án sơ thẩm nên chị Lê Thị Hạnh T không phải chịu, trả lại cho chị Lê Thị Hạnh T số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa

án số 9536 ngày 03/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 BLTTDS năm 2015;

Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của chị Lê Thị Hạnh T, sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 34/2017/HNGĐ-ST ngày 15.6.2017 của Tòa án nhân dân Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Xuân T đối với chị Lê Thị Hạnh T về việc: "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

3. Về án phí:

3.1 Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ anh Phạm Xuân T phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 5674 ngày 19/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3.2 Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm chị Lê Thị Hạnh T không phải chịu, trả lại cho chị Lê Thị Hạnh T số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 9536 ngày 03/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP. Đà Nẵng;*
- *Tòa án nhân dân quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu;*
- *Lưu HS, TKT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Hiếu